

Số: 268 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Quản lý tài nguyên nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định: số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020; số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Quản lý tài nguyên nước là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**1. Trình Bộ trưởng**

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác về quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước trên phạm vi cả nước;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách và các chương trình, dự án, đề án về tài nguyên nước; các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước;

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án sau khi được phê duyệt, ban hành.

3. Tổ chức lập, đề xuất điều chỉnh danh mục lưu vực sông liên quốc gia, danh mục lưu vực sông liên tỉnh, danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước mặt liên quốc gia, danh mục nguồn nước mặt liên tỉnh, danh mục nguồn nước dưới đất.

4. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và các Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; tổ chức thẩm định, nghiệm thu kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên phạm vi cả nước.

6. Lập, điều chỉnh các quy hoạch về tài nguyên nước và chủ trì tổ chức việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thẩm định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

7. Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm.

8. Tổ chức xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước theo quy định.

9. Xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa trên các lưu vực sông; tổ chức thẩm định các phương án điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa; đề xuất phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến nguồn nước liên quốc gia.

10. Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, tích trữ nước, phục hồi nguồn nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và các hoạt động khác liên quan đến tài nguyên nước nhằm bảo đảm

an ninh nguồn nước.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

12. Tổ chức thẩm định các hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; thẩm định hồ sơ dự án chuyển nước lưu vực sông.

13. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước; các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; vận hành theo quy định của các quy trình vận hành liên hồ chứa và việc thực hiện các phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

14. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công

a) Trình Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

15. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

16. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận ban vận động thành lập hội và điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

18. Quản lý tài chính, kế toán, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý tài nguyên nước có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

3. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

3. Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ.

4. Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ.

5. Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ.

6. Phòng Lưu vực sông Mê Công.

7. Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước.

8. Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước.

Văn phòng và các tổ chức quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng trực thuộc Cục.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị quy định tại khoản 7 và 8 Điều 4 Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TNN, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy

